

VNIINDEX 1,086.69 +2.58%	HNX 215.83 +2.80%	UPCOM 78.83 -0.14%	DOW JONES 33,826.69 +0.39%	NIKKEI 225 27,531.94 +0.07%	DAX 15,477.55 -0.03%
---	--	---	---	--	---



Nhận định thị trường và chiến lược

"BÙNG NỔ ĐẦU TUẦN"

Thị trường chứng khoán Việt Nam đầu tuần ngày 20/2/2023, chứng kiến sự hưng phấn tại nhiều nhóm ngành. Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư phần nào đã được giải tỏa, đà tăng của VN-Index càng được nối rộng về cuối phiên. Kết phiên giao dịch, VN-Index bật tăng 27,38 điểm (+2,58%) lên 1.086,69 điểm. HNX-Index tăng 5,87 điểm lên 215,82 điểm và UPCOM-Index giảm 0,16 điểm xuống 78,79 điểm. Thanh khoản trên HoSE được cải thiện rõ rệt khi tăng gần 70% so với phiên cuối tuần trước, giá trị khớp lệnh ghi nhận trên 11.700 tỷ đồng.

Chỉ số VN30 tăng 3,19%, qua đó tiếp tục hỗ trợ cho thị trường khi đóng phiên ở mức cao nhất ngày, ghi nhận với 29 mã tăng và chỉ duy nhất VIC đứng giá tham chiếu. Các nhóm chỉ số chính phiên hôm nay cũng ghi nhận đà tăng mạnh mẽ khi không ghi nhận sắc đỏ tới cuối phiên. Dẫn đầu là VNFINLEAD (+4.25%) với mức tăng kinh hoàng, tiếp đó là VNMIID (+2.90%), VNSML (+2.78%) và cuối cùng là VNDIAMOND (+2.7%) ghi nhận sắc xanh tới cuối phiên giao dịch.

Xét theo nhóm ngành, các nhóm hôm nay cũng ghi nhận sắc xanh chiếm phần lớn ưu thế. Trong đó, nhóm cổ phiếu tài chính và bất động sản mạnh nhất. Với VND, HCM, NVL, DIG, VCI và DXG ghi nhận mức tăng kịch trần. Ngoài ra, cũng phải kể tới các cổ phiếu ngân hàng, thép cũng ngoại cũng bán ròng mạnh tại VCB, STB..... Ngược lại, SSI được khối ngoại rót ròng mạnh nhất với giá trị 28 tỷ đồng. Theo sau HSG, NVL, HDB, VIC,... cũng được mua ròng khoảng 16 tỷ đến 25 tỷ đồng mỗi cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên giao dịch ngày 20/02/2023, VN-Index hình thành mẫu hình cây nến xanh tăng điểm mạnh với KLGD gia tăng cho thấy bên mua đang chiếm thế chủ đạo. Hiện tại giá đóng cửa đã nằm trên cả 2 đường trung bình MA10 và MA20 phiên và giá đang nằm ở vùng kháng cự với tốc độ kỷ lục, mà tỷ lệ khách hàng trả nợ chỉ số tiếp tục hướng tới các vùng kháng cự cao hơn ở gần 1.100, 1.124 và xa hơn ở 1.143. Mốc hỗ trợ của thị trường đã được nâng lên mốc gần 1.060, tức là MA10 ngày. Chúng tôi tiếp tục đánh giá rằng đây là nhịp hồi phục trước khi xu thế giảm về test vùng 980 tiếp diễn.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Với NĐT đang trading ngắn hạn, có thể xem xét trading ngắn hạn với tỷ trọng tài khoản thấp tới ngưỡng kháng cự của VNIindex vùng giá 1.100, 1.124 và xa hơn ở 1.143 tập trung vào các cổ phiếu Vật liệu xây dựng, Thép, Đầu tư công, Ngân hàng, ... khi có giá chỉnh đó và hạn chế mua đuổi giá cao. Đối với NĐT không ưa thích trading ngắn hạn thì vẫn nên chờ cơ hội giải ngân khi thị trường kết thúc xu hướng giảm và quan sát thị trường phản ứng tại các mốc hỗ trợ như 1.030, 1.000 và 985. Lưu ý nhịp hồi phục sẽ là cơ hội thoát hàng cho NĐT còn đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao, đặc biệt là NĐT còn giữ margin cao. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – MBB
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – HT1

Tin tức thị trường thế giới

Dân Mỹ nợ kỷ lục 16.9 ngàn tỷ USD. Dư nợ của các hộ gia đình Mỹ cán mốc kỷ lục 16.9 ngàn tỷ USD trong quý 4, tăng thêm 394 tỷ USD (tương đương 2.4%) so với quý 3/2022. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản vay thế chấp. Điều đáng lo ngại là không chỉ dư nợ thế tín dụng đang tăng với tốc độ kỷ lục, mà tỷ lệ khách hàng trả nợ trễ hạn cũng đang tăng. Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp thấp đã giúp người tiêu dùng có trạng thái tài chính lành mạnh, nhưng trong môi trường áp lực giá cả cao và lãi suất leo thang, khả năng trả nợ có thể bị thử thách.

Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cơ bản tháng thứ sáu liên tiếp. PBoC cho hay Lãi suất cơ bản cho vay (LPR) kỳ hạn một năm được giữ ở mức 3,65%, còn LPR kỳ hạn 5 năm không đổi ở mức 4,30%. Hầu hết các khoản vay mới và dư nợ ở Trung Quốc đều dựa trên LPR kỳ hạn một năm, trong khi LPR kỳ hạn 5 năm ảnh hưởng đến việc định giá các khoản thế chấp. Ngân hàng này lưu ý không giống như Mỹ và Liên minh châu Âu (EU), Trung Quốc vẫn là ngoại lệ trong môi trường chính sách tiền tệ thế giới.

Tin tức nổi bật trong ngày

- 👉 "Vua tôm" Minh Phú (MPC) lãi kỷ lục, vẫn không hoàn thành kế hoạch năm
- 👉 Bộ Tài chính bảo vệ quan điểm thu thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng
- 👉 DGW đặt cược ĐHCĐ lãi sau thuế 2023 tăng 15%
- 👉 TVC tổ chức ĐHCĐ bất thường, miễn nhiệm thành viên vương án thao túng chứng khoán
- 👉 Xuất khẩu cá tra sang Mỹ giảm 81% trong tháng 1/2023

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 23/02/2023: GDP quý 4/2022 của Mỹ
- 28/02/2023: Quỹ ETF Ishare cơ cấu lại danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam

	20/02/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNIINDEX	1.086,69	2,58%	2,97%	4,10%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	11.697,84	52,15%	43,43%	26,55%
HNX	215,83	2,80%	3,52%	1,54%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.446,00	52,07%	89,86%	64,33%
Upcom	78,83	-0,14%	1,93%	8,88%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	527,73	-54,10%	65,89%	23,79%
P/E VNIindex (x)	12,16	1,93%	1,93%	15,92%
P/B VNIindex (x)	1,72	2,99%	2,38%	6,17%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	BCC	11.300	14.000	12.700	10.100	23,9%	12,4%	Nắm giữ
2	SZC	29.600	37.680	30.700	26.000	27,3%	3,7%	Nắm giữ
3	LPB	14.500	16.620	15.000	13.700	14,6%	3,4%	Nắm giữ
4	PHR	42.300	47.060	43.500	40.570	11,3%	2,8%	Nắm giữ
5	VNM	75.700	82.000	77.500	74.000	8,3%	2,4%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên				
1	NVL	6,87%	BID	9,90%	NVL	-9,45%	PLX	19,58%	PDR	-19,59%
2	PDR	6,85%	SSI	9,21%	VCB	-2,90%	VIB	15,53%	SVC	-12,76%
3	SSI	6,68%	STB	8,67%	PDR	-0,74%	BID	14,56%	VHM	-8,50%
4	VPB	5,78%	HPG	6,83%	VHM	-0,44%	POW	14,48%	VJC	-8,15%
5	STB	5,33%	ACB	6,61%	HDB		HDB	13,94%	VIC	-4,75%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	AAA	6,99%	TRA	-4,15%	LCG	21,18%	SVC	-7,44%	LCG	54,14%	CRE	-24,14%
2	FIT	6,99%	STG	-2,37%	NKG	16,67%	IMP	-6,49%	ANV	39,83%	SVC	-27,43%
3	LDG	6,99%	PGV	-1,33%	HT1	14,87%	KDC	-4,85%	HT1	39,82%	RVS	-17,76%
4	HHS	6,96%	STK	-1,03%	HSG	12,50%	STG	-2,89%	HHV	35,32%	EIB	-16,13%
5	HPX	6,93%	TCM	-0,96%	VCG	12,44%	PGV	-2,62%	HSG	31,17%	HAG	-12,54%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	LGL	7,00%	HVG	-12,10%	ST8	24,06%	VHG	-87,78%	ST8	108,07%	FTM	-55,50%
2	APG	6,98%	VHM	-7,37%	TNC	21,92%	FTM	-22,61%	SC5	64,41%	HOT	-41,25%
3	PDN	6,98%	FTM	-6,97%	SSI	18,41%	ABR	-20,71%	TMT	47,87%	AGM	-35,45%
4	DLG	6,98%	FDC	-6,80%	OGC	17,75%	PXS	-11,92%	HCD	45,26%	RIC	-32,20%
5	DRH	6,98%	CVT	-6,63%	KSB	16,21%	HOT	-11,56%	PSH	35,00%	MCG	-28,13%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	20/02/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.477,55	-0,03%	1,11%	4,76%
Dow Jones	33.826,69	0,39%	0,38%	0,58%
FTSE 100	8.014,31	0,12%	1,67%	4,16%
Nikkei 225	27.531,94	0,07%	-0,50%	5,18%
S&P 500	4.079,09	-0,28%	-0,06%	4,72%
Tỷ giá				
USD/VND	23.725,00	-0,36%	0,68%	1,19%
USD/JPY	134,25	0,07%	2,16%	1,51%
GBP/USD	1,20	0,00%	-0,83%	-1,64%
EUR/USD	1,07	0,00%	0,00%	0,00%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	84,07	1,29%	-2,69%	4,72%
Khí tự nhiên	2,24	-1,75%	-10,76%	-32,33%
Than	205,65	-1,77%	-5,67%	-47,67%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Quặng sắt	130,00	1,96%	3,17%	7,44%
Đồng	4,18	1,70%	3,72%	2,70%
Thép	4.164,00	0,22%	3,56%	4,02%
Bạc	21,74	0,05%	-1,14%	-7,17%
Vàng	1.841,14	-0,02%	-1,26%	-1,88%
Thép cuộn cán nóng	895,00	-1,10%	4,31%	22,60%
Gỗ	382,10	-1,87%	-11,88%	9,17%
Nông nghiệp				
Cà phê	188,70	4,43%	8,67%	19,20%
Lợn hơi	85,28	-0,58%	2,34%	-6,08%
Cao su	139,30	1,38%	2,05%	3,57%
Lúa mì	765,50	0,07%	1,09%	3,24%
Đường	21,41	-0,19%	-0,19%	12,92%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 20/02/2023

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	2.720	4.400
HSG	2.750	1.500
NVL	2.866	1.500
HDB	16.249	875.900
VIC	16.075	296.400

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIVFVN30	2.720	4.400
HPG	581	1.730
MSN	598	243.200
VHM	19.213	422.400
ACB	17.436	679.400

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024 3562.4626
Email: research@abs.vn
Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS. Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.